

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

**Dịch vụ thẩm định giá mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, y dụng cụ
năm 2025 -2026.**

Kính gửi: **CÔNG TY THẨM ĐỊNH GIÁ**

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Mang Yang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, y dụng cụ năm 2025 -2026

1. Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, y dụng cụ năm 2025 -2026 của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang.

Thời gian thực hiện: Năm 2025.

Trung tâm Y tế Mang Yang kính mời Quý Công ty tham gia chào giá Dịch vụ thẩm định giá Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, y dụng cụ năm 2025 -2026 cho gói thầu nêu trên.

(Có danh mục kèm theo)

1. Nội dung yêu cầu chào giá:

Dịch vụ thẩm định giá Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, y dụng cụ.

Hồ sơ cung cấp yêu cầu:

- Giấy chứng nhận đăng ký của công ty thẩm định giá;
- Hồ sơ năng lực của công ty thẩm định giá;
- Bảng chào giá dịch vụ thẩm định giá.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Mang Yang.

Thư mời chào giá dịch vụ thẩm định giá đăng trên địa chỉ Website:
ttymangyang@gialai.gov.vn

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Bông

Chức vụ: Phòng Tổ chức - hành chính.

Số điện thoại: 0977551415

Địa chỉ email: ttymangyang01@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Phòng Tổ chức – Hành chính - Trung tâm Y tế huyện Mang Yang - Đường Tuệ Tĩnh - Thị Trấn Kon Dong - huyện Mang Yang - tỉnh Gia Lai.

- *Nhận qua email:* ttytmangyang01@gmail.com

Thời gian tiếp nhận từ 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 5 năm 2025 đến 09 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Trung tâm Y tế huyện Mang Yang kính mời các đơn vị tham gia chào giá Dịch vụ thẩm định giá Vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, y dụng cụ năm 2025-2026.

Trung tâm Y tế Mang Yang xét chọn những công ty thẩm định giá có đủ năng lực và có giá chào thấp nhất.

Trân trọng kính mời./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KD-VTTYT, VT .

TRUNG TÂM Y TẾ MANG YANG
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sơn

STT	Tên hàng hóa/ Quy cách	Đvt	Hãng sx/ Nước	Số lượng	Ghi chú
I	VẬT TƯ Y TẾ				
1	Băng cuộn 7cm x 2m, Bì 5 cuộn	Cuộn	Việt Nam	6.000	
2	Băng keo lụa 2,5cm x 5m	Cuộn	Việt Nam	1.500	
3	Băng thun 3 móc 4inch, 3 móc	Cuộn	Việt Nam	480	
4	Bông hút y tế 100 gam	Gói	Việt Nam	800	
5	Bông hút y tế, Bì 1 kg	Kg	Việt Nam	150	
6	Gạc cầu sản khoa Fi45 vô trùng	Miếng	Việt Nam	2.000	
7	Gạc meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng cản quang	Miếng	Việt Nam	300	
8	Gạc phẫu thuật 5cm x 6,5cm x 12 lớp vô trùng	Miếng	Việt Nam	30.000	
9	Bông gạc đắp vết thương 8 x 20cm vô trùng	Miếng	Việt Nam	3.000	
10	Gạc phẫu thuật 8cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Miếng	Việt Nam	5.000	
11	Bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml kèm kim 25G x 1	Cái	Tây Ban Nha hoặc tương đương	30.000	
12	Bơm kim tiêm tự khóa 0,1ml kèm kim 27G x 3/8"	Cái	Tây Ban Nha hoặc tương đương	4.000	
13	Bơm tiêm nhựa 1 ml cỡ kim 25G; 26G	Cái	Việt Nam	1.000	
14	Bơm tiêm nhựa 5ml cỡ kim 25G; 23G	Cái	Việt Nam	100.000	
15	Bơm tiêm nhựa 10ml cỡ kim 25G; 23G	Cái	Việt Nam	1.000	
16	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml/cc, Kim 23G; 25G	Cái	Việt Nam	2.000	
17	Bơm tiêm nhựa 50ml cỡ kim 25G; 23G.	Cái	Việt Nam	25	
18	Bơm tiêm nhựa 50ml cho ăn	Cái	Việt Nam	50	
19	Chỉ Silk 2/0 nhiều sợi không kim	Tép	Việt Nam	240	
20	Chỉ Silk 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 24mm.	Tép	Ấn Độ hoặc tương đương	2.000	
21	Chỉ tan chậm tự nhiên 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c dài 26mm, 36mm.	Tép	Việt Nam	1.200	
22	Chỉ Silk 5/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 16mm	Tép	Ấn Độ hoặc tương đương	720	
23	Chỉ polyamide 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm	Tép	Ấn Độ hoặc tương đương	120	
24	Chỉ polyamide 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm	Tép	Ấn Độ hoặc tương đương	120	

25	Chỉ Vicryl số 1	Tép	Ấn Độ hoặc tương đương	240	
26	Bột bó 15cm x 4,6m	Cuộn	Việt Nam	480	
27	Kim lềun mạch máu số 20G	Cái	Ấn Độ hoặc tương đương	4.000	
28	Kim lềun mạch máu số 24G	Cái	Ấn Độ hoặc tương đương	7.000	
29	Kim lềun mạch máu số 26G	Cái	Ấn Độ hoặc tương đương	1.000	
30	Kim lềun mạch máu 18 G	Cái	Ấn Độ hoặc tương đương	100	
31	Dao mổ số 20	Cái	Ấn Độ hoặc tương đương	500	
32	Dây hút nhót có nắp các số 6;8;10;12;14,	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	200	
33	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ XS, S, M, L, XL	Dây	Trung Quốc hoặc tương đương	1.000	
34	Mask thở Oxy có túi các cỡ	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	100	
35	Mask thở Oxy các cỡ	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	30	
36	Dây truyền dịch	Bộ	Trung Quốc hoặc tương đương	9.000	
37	Đè lưỡi gỗ 150 x 20 x 2mm	Cái	Việt Nam	30.000	
38	Film X-quang KTS (DI- HL) 20cm x 25cm	Hộp	Nhật Bản hoặc tương đương	150	
39	Film X-quang KTS(DI- HL) 25cm x30cm	Hộp	Nhật Bản hoặc tương đương	20	
40	Gel siêu âm, Can 5 lít	Can	Việt Nam	10	
41	Gel điện tim, Tube/ 500g	Tube	Việt Nam	10	
42	Giấy điện tim 3 cần (80mm x20m)	Cuộn	Malaysia hoặc tương đương	150	
43	Giấy siêu âm (110mm x 20m)	Cuộn	Malaysia hoặc tương đương	100	
44	Kẹp rốn sơ sinh	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	1.000	
45	Ổng thổi nồng độ cồn	Cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	3.000	
46	Khẩu trang y tế 4 lớp	Cái	Việt Nam	30.000	
47	Mũ phẫu thuật	Cái	Việt Nam	3.000	

48	Kim khâu da, khâu cơ các cỡ	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	500	
49	Kim châm cứu. các cỡ 0.25 x 10 mm; 0.25 x 13 mm; 0.30 x 25 mm; 0.30 x 40 mm; 0.35 x 50 mm; 0.35 x 60 mm; 0.35 x 75 mm; 0.4 x 150 mm; 0.4 x 200 mm.	Cây	Trung Quốc hoặc tương đương	120.000	
50	Kim chọc dò tủy sống số 27	Cái	Thổ Nhĩ Kỳ hoặc tương đương	40	
51	Kim chọc dò tủy sống số 25	Cái	Ấn Độ hoặc tương đương	50	
52	Kim gây tê đám rối thần kinh 22G, Chiều dài kim 50mm - 100mm	Cái	Nhật Bản hoặc tương đương	50	
53	Kim nha khoa (Kim ngắn) 27G.	Cái	Nhật Bản hoặc tương đương	500	
54	Kim tiêm số 18	Cái	Việt Nam	5.000	
55	Túi nước tiểu có khóa, có dây đeo 2.000ml,	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	300	
56	Ống đặt nội khí quản có bóng số 7; 7,5; 6; 5,5, Các số, có bóng chèn.	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	30	
57	Ống đặt nội khí quản số 2; 2,5; 3; 3,5 không bóng	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	10	
58	Điện cực	Cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	100	
59	Đinh Kirschner nhọn 2 đầu cỡ 1,8 , 2,0	Cái	Pakistan hoặc tương đương	10	
60	Chỉ thép số 0.7	Cái	Pakistan hoặc tương đương	5	
61	Cột đựng đờm	Cái	Việt Nam	5.000	
62	Gạc vaselin đắp bông Kích thước: 40cm x 70cm.	Miếng	Việt Nam	500	
63	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	100	
64	Bóng đèn gù 24V, 25W.	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	30	
65	Bóng đèn hồng ngoại 250W	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	10	
66	Bóng đèn máy AU - BECKMAN COULTER 480	Cái	Human	5	

67	Bàn chải chà tay phẫu thuật	Cái	Việt Nam	40	
68	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 6,5; 7; 7,5	Đôi	Việt Nam	40.000	
69	Găng tay chưa tiệt trùng size S (số 7), M (số 7,5) MS (6,5)	Đôi	Malaysia hoặc tương đương	180.000	
70	Găng tay sản khoa đã tiệt trùng	Đôi	Việt Nam	1.200	
71	Ống Sonde dạ dày Các số 10;14;16. Có nắp	Sợi	Trung Quốc hoặc tương đương	400	
72	Ống Sonde tiểu Nelaton các cỡ, các số	Sợi	Trung Quốc hoặc tương đương	200	
73	Sonde Foley 2 nhánh các cỡ	Sợi	Trung Quốc hoặc tương đương	200	
74	Mặt nạ xông khí dung trẻ em	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	100	
75	Mặt nạ xông khí dung người lớn	Bộ	Trung Quốc hoặc tương đương	100	
76	Lam kính, Kích thước: 25.4 x 76.2mm	Hộp	Trung Quốc hoặc tương đương	30	
77	Lam kính đầu mờ	Hộp	Trung Quốc hoặc tương đương	20	
78	Kim chích máu	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	1.600	
79	Ống nghiệm chống đông EDTA nắp nhựa	Ống	Việt Nam	40.000	
80	Ống nghiệm Heparin lithium 2ml nắp đen, mous thấp	Ống	Việt Nam	10.000	
81	Nẹp xương đùi dài các số 5, 6, 7; 8; 9	Cái	Việt Nam	100	
82	Nẹp xương cẳng chân các số (các cỡ)	Cái	Việt Nam	100	
83	Nẹp xương cẳng tay các số (các cỡ)	Cái	Việt Nam	100	
84	Nẹp cổ cứng (các cỡ)	Cái	Việt Nam	10	
85	Khóa ba chạc	Cái	Ấn Độ hoặc tương đương	100	
86	Cây nong đặt nội khí quản khó Bougie	Cây	Mỹ hoặc tương đương	10	
87	Bình hủy kim tiêm y tế nhựa 6,8 lít, 32*13.5*30.5cm	Cái	Việt Nam	200	

88	Hộp an toàn 10 lít <u>hộp đựng vật sắc nhọn bằng giấy</u>	Cái	Việt Nam	1.500	
89	Lọ đựng mẫu nắp đỏ , có nhãn 55 ml	Cái	Việt Nam	1.000	
90	Cáp điện tim 3 cần ECG-3	Bộ	Hàn Quốc hoặc tương đương	3	
91	Cáp điện tim 3 cần, Edan SE3, SE 300A	Bộ	Trung Quốc hoặc tương đương	3	
92	Bì đựng rác thải y tế Kích thước (cm) 45 x 55 x 15, 45 x 75 x 15, 75 x 50 x 15, 90 x 70 x 20.	Kg	Việt Nam	1.000	
II	HÓA CHẤT, SINH PHẨM				
	HÓA CHẤT KHÁC				
93	Viên sát khuẩn Presept 2,5g,	Viên	Ireland hoặc tương đương	5.000	
94	Cồn 70 độ	Lít	Việt Nam	90	
95	Dung dịch sát khuẩn nhanh Chai 500ml	Chai	Việt Nam	300	
96	Dung dịch rửa tay sát khuẩn Microshield 2 chai 500ml	Chai	Úc hoặc tương đương	50	
97	Permethrin 50EC, Chai 1.000ml	Chai		50	
	HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM				
98	Urinalysis Control- Level 1	Lọ	Đức Hoặc tương đương	12	
99	Urinalysis Control- Level 1	Lọ	Đức Hoặc tương đương	12	
100	Anti A	Lọ	Anh hoặc tương đương	20	
101	Anti B	Lọ	Anh hoặc tương đương	20	
102	Anti AB	Lọ	Anh hoặc tương đương	20	
103	Nước cất	lít	Việt Nam	20	
104	Giêm sa mệ	Chai	Tây Ban Nha hoặc tương đương	1	
105	Dầu bạch Hương	Chai	Tây Ban Nha hoặc tương đương	1	
106	Fuchsin 0.3%	Chai	Việt Nam	10	
107	Xanh Methylen 0.3%	Chai	Việt Nam	10	
108	Cồn Acid HCL 3%	Chai	Việt Nam	20	
	HOÁ CHẤT MÁY AU - BECKMAN COULTER 480				

109	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein toàn phần	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	03	
110	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	12	
111	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	20	
112	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	20	
113	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol HDL trực tiếp	Hộp	Tesla - Việt Nam	12	
114	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	4	
115	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	02	
116	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	12	
117	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	10	
118	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Tryglycerides	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	07	
119	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST/GOT	Hộp	Tesla - Việt Nam	06	
120	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT/GPT	Hộp	Tesla - Việt Nam	06	
121	Hóa chất dùng cho xét nghiệm GGT	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	07	
122	Hóa chất nội kiểm mức bất thường (Biochemistry control urine)	Lọ	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	08	
123	Hóa chất nội kiểm mức bình thường (Biochemistry control serum)	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	08	
124	Hóa chất hiệu chuẩn các xét nghiệm sinh hóa (Biochemistry Calibrator)	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	08	
125	Concentrated system liquid (Nước rửa cho máy sinh hóa tự động nồng độ Axit hydrocloric.3%)	Bình	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	10	
126	Hemoglobin A1C- Direct	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	04	
127	Hemoglobin A1C- Direct standards	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	02	
128	Hemoglobin A1C control(Normal)	Hộp	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	02	
	HÓA CHẤT CHẠY TRÊN MÁY HUYẾT HỌC CELLTACα				
129	Dung dịch pha loãng	Thùng	Tesla - Việt Nam	80	
130	Dung dịch rửa thường	Thùng	Tesla - Việt Nam	20	

131	Dung dịch rửa đậm đặc	Thùng	Tesla - Việt Nam	05	
132	Dung dịch ly giải	Chai	Tesla - Việt Nam	40	
133	Máu chuẩn dùng cho máy huyết học,	Lọ	R&D Systems, Inc.; Hoa Kỳ	10	
	HÓA CHẤT CHẠY TRÊN MÁY HUYẾT HỌC CELLTAC G				
134	Dung dịch Isotonac 3	Thùng	Tesla - Việt Nam	20	
135	Dung dịch Cleanac 710	Can	Tesla - Việt Nam	10	
136	Dung dịch Hemolynac 310	Chai	Tesla - Việt Nam	10	
137	Dung dịch Hemolynac 510	Can	Tesla - Việt Nam	10	
138	Dung dịch Cleanac 810	Bộ	Tesla - Việt Nam	1	
139	Máu chuẩn 5DN	Lọ	R&D Systems, Inc.; Hoa Kỳ	2	
	SINH PHẨM				
140	Test HbsAg	Test	Mỹ Hoặc tương đương	8.000	
141	Test Ma túy 5 trong 1 (MOP/AMP/THC/COD/HER) (Amphetamin; Marijuana; Morphin; Codein; Heroin)	Test	Trung Quốc hoặc tương đương	10.000	
142	Test Nước tiểu 11 thông số (dùng cho máy Urilyzer100)	Test	Đức Hoặc tương đương	3.000	
143	Test Nước tiểu 14 thông số,	Test	Đức Hoặc tương đương	1.500	
144	Test Dengue NS1	Test	Mỹ Hoặc tương đương	7.000	
145	Test HIV	Test	Mỹ Hoặc tương đương	1.500	
146	Test HEV IgG/IgM	Test	Mỹ Hoặc tương đương	500	
147	Test HAV IgM	Test	Mỹ Hoặc tương đương	1.000	
148	Test HCV	Test	Mỹ Hoặc tương đương	1.500	
149	H.Pylori	Test	Mỹ Hoặc tương đương	300	
III	Y DỤNG CỤ				
150	Kéo thẳng từ 16cm	Cái	Pakistan hoặc tương đương	10	

151	Kéo thẳng nhọn 10cm	Cái	Pakistan hoặc tương đương	20	
152	Kìm kẹp kim 16cm	Cái	Pakistan hoặc tương đương	20	
153	Panh thẳng không mẫu 14cm	Cái	Pakistan hoặc tương đương	10	
154	Panh cong không mẫu 14cm	Cái	Pakistan hoặc tương đương	10	
155	Phẫu tích thẳng có mẫu 20cm	Cái	Pakistan hoặc tương đương	6	
156	Phẫu tích thẳng không mẫu 20cm	Cái	Pakistan hoặc tương đương	10	
157	Huyết áp cơ	Cái	Nhật Bản hoặc tương đương	30	
158	Máy đo đường huyết	Cái	Mỹ hoặc tương đương	5	
159	Que thử đường huyết	Que	Mỹ hoặc tương đương	1.000	
160	Huyết áp điện tử	Cái	Nhật Bản hoặc tương đương	5	
161	Ống nghe	Cái	Nhật Bản hoặc tương đương	30	
162	Cân sức khỏe có thước đo 120kg	Cái	Trung Quốc hoặc tương đương	3	
163	Cọc truyền dịch	Cái	Việt Nam	10	
164	Hộp đựng dụng cụ Rộng 17cm x Dài 32cm x Cao 7cm	Bộ	Việt Nam	5	
165	Chén chum inox y tế đường kính 10-14 cm	Cái	Việt Nam	10	
166	Khay quả đậu 25.5x11x4.5cm	Cái	Việt Nam	4	
167	Khay quả đậu 21x11x3.5cm	Cái	Việt Nam	4	